

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2011

1. Địa điểm : Tại Hội trường Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Thời gian : Vào 8 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2011.

Thành phần : Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Chủ Tọa Đại hội: Ông Nguyễn Gia Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Đại hội đã nghe báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Do Ông Phạm Quang Trung- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày, nội dung như sau :

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là 27.077.997 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là 520 cổ đông, sở hữu 27.077.997 cổ phần của Công ty.

Tại Hội trường Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Tại thời điểm 08 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2011 :

Tổng số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho cổ đông sở hữu 20.714.960 cổ phần, chiếm tỷ lệ 76,50%/tổng số cổ phần của Công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

3. Ông Nguyễn Gia Tường - Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký Đại hội: Ông Trịnh Việt Cường - Thư ký Công ty và giao nhiệm vụ ghi biên bản Đại hội cho Thư ký Đại hội.

4. Ông Nguyễn Gia Tường - Chủ tọa Đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu biểu quyết, gồm những cổ đông sau:

+ Ông Nguyễn Văn Nam : Trưởng Ban

+ Ông Lê Đức Tấn : Ủy viên

+ Ông Đặng Hải Nam : Ủy viên

Đại hội đã biểu quyết thông Ban kiểm phiếu biểu quyết với:

- Số phiếu tán thành là 20.703.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết (sau đây trong biên bản sẽ được viết tắt là: TSCPCQBQ).

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội:

4.1- Đại hội đã thảo luận về nội dung, chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Gia Tường - Chủ tọa Đại hội có ý kiến:

Để thuận tiện cho Đại hội thảo luận, biểu quyết; cần sắp xếp lại trình tự các mục trong nội dung, chương trình Đại hội bắt đầu từ mục nghe các báo cáo, tờ trình; cụ thể như sau:

+ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán.

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2010.

+ Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2010, các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 của Tổng Giám đốc.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát.

+ Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010.

+ Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2011

+ Tờ trình về việc chi trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2010 và năm 2011.

+ Tờ trình về việc xin chủ trương di dời nhà máy đến địa điểm mới.

+ Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

+ Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

+ Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua: Báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2010; Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010; Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2011; Tờ trình về việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty

năm 2010 và năm 2011; Tờ trình về việc xin chủ trương di dời nhà máy đến địa điểm mới; Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.

+ Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

+ Đọc Biên bản Đại hội.

+ Tuyên bố bế mạc Đại hội.

4.2- Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội như dự thảo và nội dung thảo luận tại Đại hội với:

- Số phiếu tán thành là 20.716.160 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

5. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với:

- Số phiếu tán thành là 23.756.160 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu phản đối là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Bỏ phiếu trắng là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/TSCPCQBQ tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6. Đại hội đã nghe các báo cáo, tờ trình sau:

6.1. Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán:

Bà Nguyễn Thị Hiền - Phụ trách Kế toán Công ty trình bày tóm tắt báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA); nội dung như sau:

Số TT	Nội dung	Số dư cuối năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	388.288.905.559
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	62.985.403.336
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	122.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	30.909.393.358
IV	Hàng tồn kho	157.020.691.314
V	Tài sản ngắn hạn khác	15.373.417.551
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	83.958.835.509

I	Các khoản phải thu dài hạn	14.262.000
II	Tài sản cố định	59.510.159.509
1	Tài sản cố định hữu hình	23.997.979.941
2	Tài sản cố định vô hình	24.493.176.800
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11.019.002.768
III	Bất động sản đầu tư	0
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0
V	Tài sản dài hạn khác	24.434.414.000
1	Chi phí trả trước dài hạn	24.434.414.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		472.247.741.068
NGUỒN VỐN		Số dư cuối năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	148.055.184.992
I	Nợ ngắn hạn	148.055.184.992
II	Nợ dài hạn	0
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	324.192.556.077
I	Nguồn vốn chủ sở hữu	324.192.556.077
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	270.779.970.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	
3	Cổ phiếu quỹ(*)	
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
6	Quỹ đầu tư phát triển	
7	Quỹ dự phòng tài chính	
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.412.586.077
9	Nguồn vốn ĐTXD	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
1.	Nguồn kinh phí	
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		472.247.741.068

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	595.922.148.970
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	595.922.148.970
4	Giá vốn hàng bán	454.055.291.800
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.866.857.170
6	Doanh thu hoạt động tài chính	20.744.583.897
7	Chi phí tài chính	1.135.706.000

8	Chi phí bán hàng	78.968.356.262
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.953.163.252
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	68.554.215.553
11	Thu nhập khác	4.129.232.549
12	Chi phí khác	
13	Lợi nhuận khác	4.129.232.549
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.683.448.102
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.270.862.026
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	53.412.586.077
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.973

6.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2010:

Ông Nguyễn Gia Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2010; nội dung như sau:

a. Về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh doanh của Công ty năm 2010:

Năm 2010 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong điều kiện phải chịu tác động của các yếu tố bất lợi như chi phí đầu vào tăng, thiếu lao động, nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân giảm, thời tiết diễn biến bất thường, thiếu điện trầm trọng, tính cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng tăng...;

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị Công ty đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thống nhất cao trong hoạch định chính sách; chỉ đạo Ban điều hành tập trung kiên quyết các biện pháp quản lý sản xuất, tiêu thụ ngay từ đầu năm 2010. Với những giải pháp đồng bộ, sự chỉ đạo kiên quyết của Hội đồng quản trị, sự cố gắng của Ban điều hành; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 nhìn chung đạt kế hoạch; cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009	Thực hiện năm 2010	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	881.727.000	616.666.732	70
2	Lợi nhuận	1.000 đ	61.539.000	72.683.448	118
3	Lao động	Người	665	545	82
4	Quỹ tiền lương	1.000 đ	53.617.000	42.417.267	79

Doanh thu thực hiện năm 2010 chỉ đạt 616,666 tỷ.đ, bằng 70% kế hoạch; nguyên nhân do giá bán giảm, sản lượng tiêu thụ giảm do thời tiết diễn biến bất thường trên cả nước, nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân giảm. Tuy nhiên so với năm 2009 (nếu tính doanh thu của 55.553 tấn hàng gửi kho để tiêu thụ vào năm 2010 là 126,034 tỷ.đ, nhưng đã viết hóa đơn trong năm 2009, vào doanh thu năm 2010) thì doanh thu năm 2010 đạt 742,70 tỷ.đ, bằng 117% so với năm 2009 (637,30 tỷ.đ).

Lợi nhuận thực hiện năm 2010 đạt 72,683 tỷ.đ, đạt 118% kế hoạch.

Để có được các kết quả trên; trong năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động một cách hiệu quả thông qua các biện pháp cụ thể sau đây :

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp; nội dung các cuộc họp luôn bám sát yêu cầu các mặt tổ chức, hoạt động của Công ty, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành. Kịp thời ban hành các Quy chế, Quyết định để Ban điều hành làm căn cứ tiến hành các hoạt động tổ chức, điều hành, đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Đến hết năm 2010; các Quy chế, Quyết định làm cơ sở để thực hiện mọi mặt hoạt động của Công ty cơ bản đã được Công ty ban hành. Cụ thể như sau:

+ Đã tổ chức 6 cuộc họp Hội đồng quản trị.

+ Đã ban hành các Quy chế, Quyết định về tổ chức, điều hành: Bổ nhiệm các chức vụ trong Ban điều hành; thành lập các Phòng ban, Phân xưởng, Chi nhánh trực thuộc Công ty; bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp Phòng, Phân xưởng; tinh giảm cán bộ quản lý cấp Phó phòng (Phó quản đốc); giảm Phòng ban hành chính, giảm lao động khối hành chính.

+ Đã ban hành các Quy chế, Quyết định liên quan đến người lao động: Nội quy lao động, thi đua khen thưởng, tuyển bổ sung lao động, tiền lương và phân phối thu nhập.

+ Đã ban hành các Quyết định về đầu tư XD/CB để nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân...: Dự án nhà máy NPK Thái Bình, dự án máy xúc, dự án đồng hồ đo tại lò cao, dự án hệ thống đóng bao tự động tại các hệ nghiền, dự án tự động hóa dây chuyền sản xuất NPK tại Công ty, dự án tin học hóa quản lý Công ty...

+ Đã ban hành các Quy chế, Quyết định trong các hoạt động sản xuất, tiêu thụ, tài chính: Mua sắm vật tư; định mức tiêu hao vật tư nguyên nhiên liệu, bán hàng, đầu tư mở rộng thị trường, quản lý tài chính.

- Có 3/7 thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm công tác trong Ban điều hành nên việc nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty rõ ràng, cụ thể. Các chính sách mà Hội đồng quản trị thông qua đảm bảo chính xác, kịp thời.

b. Về việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ của Hội đồng quản trị:

Căn cứ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quy định trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định; cụ thể là:

- Các phiên họp Hội đồng quản trị đều đảm bảo đa số thành viên Hội đồng quản trị tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt 100% ý kiến đồng ý. Các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự.

- Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có Biên bản, Nghị quyết, đảm bảo nguyên tắc đa số tán thành; các phiên họp Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham gia. Nguyên tắc tập trung dân chủ được quán triệt và thống nhất trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Việc tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty được thực hiện nghiêm túc.

Nhìn chung, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành, các hoạt động của Công ty và cán bộ quản lý được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

c. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành :

Năm 2010, Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Ban điều hành đã tích cực, chủ động trên nguyên tắc thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định. Do vậy; đã từng bước đảm bảo ổn định, phát triển sản xuất; từng bước củng cố, mở rộng thị trường; cải thiện điều kiện làm việc, tạo tư tưởng an tâm cho người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành cần có những đề xuất cụ thể hơn để Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt trong các vấn đề liên quan đến định hướng phát triển dài hạn của Công ty, vấn đề tiền lương và phân phối thu nhập để thu hút lao động giỏi, đồng thời đảm bảo lợi ích giữa cổ đông và người lao động...

d. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động của Công ty năm 2010; căn cứ tình hình thực tế hiện nay, Hội đồng quản trị đề xuất chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty năm 2011 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011
1	Tổng doanh thu (không có VAT)	Tr.đồng	650.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	65.000
3	Lao động	Người	550
4	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	40.000

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, cần thực hiện kiên quyết các giải pháp sau đây:

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty; đặc biệt là các Quy chế, Quyết định liên quan đến vấn đề quản lý đào tạo lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật... tạo điều kiện cho Ban điều hành để mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện có nề nếp với mục tiêu phát triển bền vững.

- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo, giám sát Ban điều hành:

+ Thực hiện đúng các Quy chế, Quyết định đã được Hội đồng quản trị ban hành.

+ Tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định và nâng cao chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải được đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc quản lý kỷ luật lao động, kỷ cương công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

- Tìm mọi biện pháp để củng cố, giữ vững và không ngừng mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước. Hoạch định toàn diện cho các dòng sản phẩm gắn liền với các khu vực thị trường để đảm bảo phát huy lợi thế cạnh tranh; rà soát tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục đối với các dòng sản phẩm, khu vực thị trường có dấu hiệu giảm sút. Đầu tư cho các sản phẩm mới, khu vực thị trường mới cả trong và ngoài nước. Xây dựng và quảng bá thương hiệu của Công ty.

6.3. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2010, các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

Ông Hoàng Văn Tại - Tổng Giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2010, các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011; nội dung chủ yếu như sau:

a. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2010:

- Khó khăn và thuận lợi:

+ Thuận lợi: Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) có kinh nghiệm, có tay nghề tương đối tốt, nội bộ đoàn kết.

+ Sản phẩm của Công ty có chất lượng tốt, có thương hiệu và uy tín trên thị trường

